

TÓM TẮT

Đề tài “*Khảo sát đặc tính nông học, sinh trưởng và năng suất của 10 giống bắp lai tại vùng đất xám Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh*” được tiến hành tại Trại Nông học trường Đại học Nông Lâm - Tp Hồ Chí Minh từ ngày 01/03/2011 đến ngày 30/06/2011 nhằm đánh giá đặc tính nông học, sinh trưởng và năng suất của 10 giống bắp lai từ đó xác định được giống tốt phù hợp với điều kiện của địa phương để đưa vào sản xuất. Tham gia thí nghiệm gồm 10 giống bắp: YD1, JG6, GY135, SSC90099, SSC8589, SSC8692, PAC999 super, Missile, SSC91069 và giống đối chứng C919, được bố trí theo kiểu khối đầy đủ ngẫu nhiên đơn yếu tố với 3 lần lặp lại, kết quả đạt được như sau :

- Về đặc trưng hình thái:

+ Giống SSC8589 thân cây thẳng lá dựng đứng, Giống PAC999 super lá rộng lượn sóng nhiều.

+ Giống JG6 và YD1 có độ che phủ lá bi rất hờ gây ảnh hưởng đến năng suất nhất là giai đoạn sau thụ phấn gặp mưa nhiều.

- Về sinh trưởng: Tất cả 10 giống bắp lai đều sinh trưởng, phát triển tốt, có thời gian sinh trưởng trung bình từ 83 đến 100 ngày, chiều cao cây trung bình từ 151,9 cm đến 198,8 cm, số lá trung bình từ 18,5 đến 19,7 lá. Các giống có khả năng chống chịu sâu bệnh ở mức độ nhẹ đến trung bình.

- Giống PAC999 Super: Có thời gian sinh trưởng 100 ngày, chiều cao cây 198,8 cm, khả năng chống đổ ngã tốt ít sâu bệnh, độ bao lá bi rất kín, năng suất sinh vật đạt cao nhất trọng lượng trung bình trái lớn đạt 303,3 gr, lõi nhỏ, năng suất thực thu 9,4 tấn/ha, vượt 62,1% so với giống đối chứng C919 (5,8 tấn/ha).

- Giống SSC8589: Có thời gian sinh trưởng 96 ngày, chiều cao cây 172,1 cm, khả năng chống đổ ngã tốt ít sâu bệnh, năng suất thực thu 8,1 tấn/ha, vượt 40,2% so với giống đối chứng C919.

- Giống SSC8692: Có thời gian sinh trưởng 90 ngày, chiều cao cây 193,7 cm,

khả năng chống đổ ngã tốt ít sâu bệnh, năng suất thực thu 8,1 tấn/ha, vượt 39,7% so với giống đối chứng C919.

- Trong 10 giống thí nghiệm, 3 giống PAC999 Super, SSC8589 và SSC8692 là giống tốt nhất, năng suất thực thu vượt giống đối chứng trên 20%, có 2 giống năng suất thực thu nhỏ hơn so với giống đối chứng C919 là YD1 (4,5 tấn/ha) và GY135 (5,1 tấn/ha).

1